

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ TRỢ CẤP XÃ HỘI, TRỢ CẤP HƯU TRÍ XÃ HỘI

Đối tượng thực hiện khai thông tin liên quan (nếu có) như sau:

- ☐ Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng khai mục I, mục II (1.1; 1.5) và mục III
- ☐ Người từ đủ 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng đang đi học khai mục I, mục II 1.2
- ☐ Người đơn thân thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nuôi con khai mục I.1, mục II. (1.3) và mục III
- ☐ Người khuyết tật khai mục I, mục II. (1.3; 1.4; 1.5) và mục III
- ☒ Trẻ em dưới 03 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo khai mục I, mục II.1.6 và mục III
- ☐ Trẻ em, người nhiễm HIV/AIDS khai mục I, mục II.1.7 và mục III
- ☐ Người cao tuổi đề nghị hưởng trợ cấp xã hội khai mục I, mục II (1.3, 1.4, 1.5) và mục III
- ☐ Người cao tuổi đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khai mục I, mục II.2 và mục III.

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã (phường, đặc khu) Xã Tu Mơ Rông

I. Thông tin chung

1. Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội

1.1. Họ và tên: A. ĐÌNH QUYẾN

Số căn cước/Số định danh cá nhân: 051226008074 ngày cấp 15/09/2026

Nơi cấp: Ủy ban Nhân dân xã Tu Mơ Rông - tỉnh Quảng Ngãi

Ngày sinh: 18/05/2026 Giới tính: Nam Dân tộc: Xơ Đăng

1.2. Nơi cư trú: Thôn Ngọc Lãng xã Tu Mơ Rông - tỉnh Quảng Ngãi

1.3. Nơi ở hiện nay (Ghi cụ thể): Thôn Ngọc Lãng xã Tu Mơ Rông tỉnh Quảng Ngãi

1.4. Số điện thoại:

1.5. Thẻ BHYT:

☐ Không

☒ Có

Số thẻ BHYT:

1.6. Chính sách đang hưởng hằng tháng (nếu có):

- ☐ Lương hưu (Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng /)
- ☐ Trợ cấp BHXH (Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng /)
- ☐ Trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội (Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng /)
- ☐ Trợ cấp ưu đãi người có công (Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng /)
- ☐ Trợ cấp, phụ cấp khác (Ghi cụ thể chính sách: Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng /)

2. Thông tin người giám hộ

2.1. Họ và tên: T. K. A.

Số căn cước/Số định danh cá nhân: 062195003106... ngày cấp 27.../6.../2021

Nơi cấp: Cục TRƯỞNG, Cục Cảnh Sát

Ngày sinh: 07.../06.../1995. Giới tính: ... Nữ ... Dân tộc: ... Xã Đảng

2.2. Nơi cư trú: Thôn Ngọc Lương, xã T. M. R. Tỉnh Quảng Ngãi

2.3. Nơi ở hiện nay (Ghi cụ thể): Thôn Ngọc Lương, xã T. M. R. Tỉnh Quảng Ngãi

2.4. Số điện thoại:

2.5. Môi quan hệ với người đề nghị hưởng chính sách: Là mẹ đẻ

II. Thông tin đề nghị hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội

1. Thông tin đề nghị hưởng trợ cấp xã hội

1.1. Trẻ em dưới 16 tuổi:

a) Trẻ bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi ☐

b) Trẻ em dưới 16 không có nguồn nuôi dưỡng nhưng có cha mẹ thuộc một trong các trường hợp sau:

b1) Thông tin của cha:

- Họ và tên:

Số căn cước/Số định danh cá nhân: ngày cấp/.../...

Nơi cấp:

- Ngày sinh: / ... / Giới tính: Dân tộc:
- Nơi cư trú:
- Nơi ở hiện nay (Ghi cụ thể):
- Tình trạng hiện nay:

- ☐ Đã chết
- ☐ Không xác định được;
- ☐ Bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật
- ☐ Đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội
- ☐ Đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam
- ☐ Đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc

b2) Thông tin của mẹ

Họ và tên:

- Số căn cước/Số định danh cá nhân:.....ngày cấp/.../.....

Nơi cấp:

- Ngày sinh: / / Giới tính: Dân tộc:

- Nơi cư trú:

- Nơi ở hiện nay (Ghi cụ thể):

- Tình trạng hiện nay:

- ☐ Đã chết
- ☐ Không xác định được
- ☐ Bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật
- ☐ Đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội
- ☐ Đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam
- ☐ Đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc

1.2. Người đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học văn bằng thứ nhất nếu quá trình học liên tục không bị gián đoạn (trừ trường hợp được tạm dừng học, bảo lưu kết quả học tập theo quy định của pháp luật về giáo dục).

Thông tin trường, lớp (Ghi cụ thể):

1.3. Người đơn thân đang nuôi con:

a) Thuộc diện: ☐ Hộ nghèo ☐ Hộ cận nghèo

b) Tình trạng hiện nay:

b1) Tình trạng hôn nhân:

- ☐ Chưa có thông tin
☐ Chưa kết hôn
☐ Đang có vợ/chồng
☐ Đã ly hôn hoặc đã góa vợ/chồng
☐ Có chồng/vợ mất tích theo quy định

Tổng số con đang nuôi:....., trong đó:

b2) Thông tin về con dưới 16 tuổi:

STT	Họ và tên	CCCD/Mã định danh	Ngày sinh
1			
2			
...			

b3) Thông tin về con từ đủ 16 tuổi đang học giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học văn bằng thứ nhất

STT	Họ và tên	CCCD/Mã định danh	Ngày sinh	Trường, lớp (Ghi cụ thể)
1				
2				
...				

1.4. Người cao tuổi:

a) Thuộc diện:

☐ Hộ nghèo

☐ Hộ cận nghèo

b) Thông tin về người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (gồm: vợ/chồng, con, cháu của người cao tuổi và những người khác có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.....):

☐ Không

☐ Có (Người này đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng: ☐ Không ☐ Có)

1.5. Người khuyết tật

a) Mức độ khuyết tật:

☐ Nhẹ

☐ Nặng

☐ Đặc biệt nặng

b) Dạng tật: ☐ Khuyết tật vận động

☐ Khuyết tật thần kinh, tâm thần

☐ Khuyết tật nghe, nói

☐ Khuyết tật trí tuệ

☐ Khuyết tật nhìn

☐ Khuyết tật khác (Ghi cụ thể:....)

Giấy xác nhận khuyết tật số ; Ngày cấp/...../.....;

Nơi cấp;

1.6. Trẻ em dưới 03 tuổi (Không thuộc nhóm trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em khuyết tật)

☒ Đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn

1.7. Trẻ em, người nhiễm HIV/AIDS:

- Thuộc diện: ☐ Hộ nghèo

☐ Hộ cận nghèo

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng (Nếu là trẻ em thì không khai mục này): ☐ Không ☐ Có

2. Thông tin đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

☐ Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định

☐ Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định

III. Phương thức nhận kinh phí trợ cấp

1. Thông tin người nhận (là người hưởng trợ cấp hoặc người nhận thay)

Họ và tên: T-1K.A.....

- Số căn cước/Số định danh cá nhân: 062195003106.....ngày cấp 27.../6/2026

Nơi cấp: C.T.C.C.S.....

- Ngày sinh: 7...../6.../1995 Giới tính: Nữ..... Dân tộc: Xơ Đăng...

- Nơi cư trú: Thôn... Ngạc... Leang... xã... Tumơ Rông... Tỉnh... Quảng Ngãi...

- Nơi ở hiện nay (Ghi cụ thể): Thôn... Ngạc... Leang... xã... Tumơ Rông... Tỉnh... Quảng Ngãi

2. Hình thức nhận

a) Tiền mặt ☐

b) Tài khoản ngân hàng ☒

Số tài khoản ngân hàng:.....

Tên chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng: Chính sách xã hội Tumơ Rông.....

c) Ví điện tử ☐

Số ví:.....

Tên chủ ví:.....

Tên loại ví điện tử

Tôi xin cam đoan những thông tin khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

NGƯỜI TIẾP NHẬN TỜ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày 14 tháng 10 năm 2026

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

TKA

Ghi chú: Đối với trường hợp đối tượng gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia: Các thông tin trong tờ khai đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm dịch vụ công liên thông điện tử động (thông tin liên quan tới ngày sinh, nơi cư trú của đối tượng). Các thông tin không có dữ liệu thì khai thông tin đầy đủ trong Tờ khai.



GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: A ĐÌNH QUYÊN

Ngày, tháng, năm sinh: 18/05/2026
năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu

ghi bằng chữ: Ngày mười tám, tháng năm,

Giới tính: Nam

Dân tộc: Xơ Đăng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Thôn Ngọc Leang, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi

Quê quán: Thôn Ngọc Leang, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi

Số định danh cá nhân: 051226008074

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: Y KA

Năm sinh: 07/06/1995

Dân tộc: Xơ Đăng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Leang, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi

Họ, chữ đệm, tên người cha: A ĐIỀU

Năm sinh: 26/10/1994

Dân tộc: Xơ Đăng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Leang, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: A ĐIỀU

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 062094004512, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 27/06/2021

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi

Ngày, tháng, năm đăng ký: 15/09/2026

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, và đóng dấu)



Số: 000325 /XN

Tu Mơ Rông, ngày 14 tháng 10 năm 2026

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

Theo đề nghị của Ông/Bà: A ĐIỀU

Số định danh cá nhân: 062094004512

CÔNG AN(2) XÃ TU MƠ RÔNG XÁC NHẬN:

I. Họ, chữ đệm và tên của Ông/Bà: A ĐIỀU

1. Ngày, tháng, năm sinh: 26/10/1994
2. Giới tính: Nam
3. Số định danh cá nhân: 062094004512
4. Dân tộc: Xơ Đăng
5. Tôn giáo: Công giáo
6. Quê quán: Xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi
7. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi
8. Nơi thường trú: Thôn Ngọc Leang, Xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi
9. Nơi tạm trú:
10. Nơi ở hiện tại: Thôn Ngọc Leang, Xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi
11. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ: A ĐIỀU
12. Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ
13. Số định danh cá nhân của chủ hộ: 062094004512

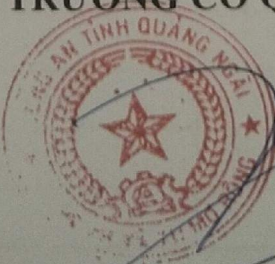
II. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Quan hệ với chủ hộ
01	A ĐÌNH KIỆT	10/06/2021	Nam	062221003655	Con đẻ
02	Y KIM	16/01/2017	Nữ	062317008470	Con đẻ
03	A KIẾN	29/10/2023	Nam	062223005889	Con đẻ
04	A MINH ĐẠT	02/03/2019	Nam	062219000532	Con đẻ
05	A ĐÌNH QUYẾN	18/05/2026	Nam	051226008074	Con đẻ

III. Nội dung xác nhận khác (các nơi cư trú trước đây, thời gian sinh sống tại từng nơi cư trú, hình thức đăng ký cư trú và các thông tin về cư trú khác có trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...):
Công dân trên có HKTT tại Thôn Ngọc Leang, Xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi.

Giấy này có giá trị sử dụng đến hết ngày 14 tháng 10 năm 2027

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ



Đại úy Lâm Văn Tuấn

Tu Mơ Rông, ngày 01 tháng 01 năm 2026

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình:

Được quét bằng CamScanner

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022- 2025:

NĂM 2026							Ngày 01 tháng 01 năm 2026	
☒ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						Xác nhận của UBND xã Tu Mơ Rông (ký tên, đóng dấu)	
☐ CN	☒ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐	 Nguyễn Bá Thành	
	☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12		

NĂM 20.....							ngày..... tháng năm 20.....	
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						Xác nhận của UBND xã (ký tên, đóng dấu)	
☐ CN	☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11		
	☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12		

Ghi chú về các từ viết tắt: N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo.

1. Việc làm; 2: Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3: Dinh dưỡng; 4: Bảo hiểm y tế; 5: Trình độ giáo dục người lớn; 6: Tình trạng đi học của trẻ em;
 7: Chất lượng nhà ở; 8: Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9: Nguồn nước sinh hoạt; 10: Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11: Sử dụng dịch vụ viễn thông;
 12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

(Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý:

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho hộ gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.

3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh/khai sinh, giấy chuyển hộ khẩu, giấy khai tử,...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình.

4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ./.